SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK; Thời gian ký: 2024-12-17T16:49:51+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45 /NQ-HĐND	*Đắk Lắk, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

NGHỊ QUYẾT
Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025; Tờ trình số 184/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Tờ trình số 174/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 ban hành kèm theo Báo cáo số 369/BC-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 240/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế và thực hiện công tác lập quy hoạch, kế hoạch, phương án sử dụng đất làm cơ sở để thu hút đầu tư. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, kinh tế số. Quan tâm đầu tư

phát triển thành phố Buôn Ma Thuột và đầu tư kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và liên kết vùng, đảm bảo kết nối với khu vực kinh tế trong nước, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên người và cây trồng, vật nuôi. Phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới. Nâng cao hiệu quả đối ngoại, hội nhập quốc tế.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA NĂM 2025

1. Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh năm 2010) phấn đấu đạt 67.783 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế đạt 7% so với ước thực hiện năm 2024. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản đạt 24.703 tỷ đồng, tăng 5,03%; Công nghiệp - xây dựng đạt 11.308 tỷ đồng, tăng 10,65%; Dịch vụ đạt 29.281 tỷ đồng, tăng 7,51%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2.490 tỷ đồng, tăng 4,62%.

Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành): Nông, lâm, thủy sản chiếm 39,68%; công nghiệp - xây dựng chiếm 18,14%; dịch vụ chiếm 38,51%; thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) chiếm 3,67%.

(2) GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 81 triệu đồng/người.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội đạt 42.300 tỷ đồng, tăng 14,36% so với ước thực hiện năm 2024, chiếm khoảng 26,4% trong tổng GRDP (giá hiện hành).

(4) Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 1.700 triệu USD, tăng 3% so với ước thực hiện năm 2024.

(5) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 110.000 tỷ đồng, tăng 4,76% so với ước thực hiện năm 2024.

(6) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 9.000 tỷ đồng, tăng 5,88% so với ước thực hiện năm 2024, trong đó thu biện pháp tài chính (thu tiền đất) khoảng 2.740 tỷ đồng *(trong đó: cấp tỉnh thực hiện 1.140 tỷ đồng, cấp huyện thực hiện 1.600 tỷ đồng)*.

(7) Phát triển hạ tầng: Thủy lợi đảm bảo tưới chủ động cho 85% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 100% các tuyến đường tỉnh, 100% các tuyến đường huyện, 82,17% các tuyến đường xã và liên xã. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35%.

(8) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Có 3.188 doanh nghiệp và 60 hợp tác xã thành lập mới thành lập mới.

2. Các chỉ tiêu xã hội

(9) Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3% trở lên (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025), tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 4% trở lên. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,3%.

(10) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động tham gia hoạt động kinh tế chiếm 56%; tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 65%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 22,93%. Giải quyết việc làm cho khoảng 30.300 người, trong đó xuất khẩu lao động 2.500 người.

* Số người tham gia bảo hiểm xã hội là 152.832 người, chiếm 15,84% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 108.671 người, chiếm 11,26% so với lực lượng lao động trong độ tuổi.

(11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đạt 63%.

(12) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) giảm còn 17,4%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường của trạm y tế xã) đạt 29 giường/1 vạn dân; số bác sỹ trên một vạn dân đạt 8 bác sỹ/1 vạn dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 95%.

(13) Phấn đấu đến cuối năm 2025 lũy kế có 97/149 xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương ứng tỷ lệ 65,1%), tăng 16 xã so với năm 2024; 04 đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới.

3. Các chỉ tiêu môi trường

(14) Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý đạt 92%. Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch đạt 92,5%. Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 97,5%. Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) đạt 40%.

4. Chỉ tiêu cải cách hành chính

(15) Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) phấn đấu tăng 5 bậc so với năm 2024.

5. Chỉ tiêu an ninh quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

(16) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh Nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân vững mạnh. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu. Nâng cao tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; điều tra, khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, kiềm giảm tai nạn giao thông so với

cùng kỳ.

III. NHIỆM VỤ, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, của Tỉnh

1.1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và 5 năm 2021-2025, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu, mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra; thực hiện có hiệu quả các Chương trình, Đề án, Kết luận của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia.

1.2. Tập trung triển khai các văn bản chỉ đạo Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy.

Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 mang tính dài hạn, định hướng phát triển trong thời gian tới bám sát Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các định hướng của Trung ương, của địa phương về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội.

1.3. Thực hiện hiệu quả Quy hoạch, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 và Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 18/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó rà soát các nội dung Quy hoạch của tỉnh để thực hiện, đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu quy hoạch và hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh, nhất là điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, đảm bảo tính đồng bộ giữa các loại quy hoạch; sớm hoàn thiện việc lập phương án sử dụng đất nhận chuyển giao từ các nông, lâm trường theo quy định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho việc giải quyết chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng đất, đẩy mạnh thu hút đầu tư trên địa bàn, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch điện VIII và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ, đề án, chính sách thực hiện Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 103/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng và phát triển thành phố Buôn Ma Thuột đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột theo Nghị quyết

số 72/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Đề án phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ an ninh, quốc phòng địa bàn Tây Nguyên tại Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, gắn với thực hiện hiệu quả 3 Chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Về phát triển kinh tế

2.1. Sớm hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Tỉnh để triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các quy định, chính sách mới có hiệu lực. Bên cạnh đó, thường xuyên phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và kịp thời cụ thể hóa, ban hành các chính sách của tỉnh đảm bảo phù hợp với chính sách chung của Trung ương, quy định của pháp luật, điều kiện thực tế của tỉnh, đặc biệt là các văn bản quy định về đất đai, bất động sản, tiền tệ, tín dụng, tài sản công, kinh doanh nhà ở, lâm nghiệp, lao động, khoa học công nghệ,... để góp phần nâng cao hiệu quả huy động, sử dụng các nguồn lực cho sản xuất kinh doanh.

2.2. Đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; khai thác, tận dụng hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để hình thành các ngành, sản phẩm mũi nhọn, chủ lực, đảm bảo tăng trưởng bền vững. Đẩy mạnh sản xuất, gia tăng giá trị các lĩnh vực còn dư địa tăng trưởng như nông nghiệp, công nghiệp tái tạo (điện gió, điện mặt trời), công nghiệp chế biến… để bù đắp cho các lĩnh vực bị suy giảm trong thời gian qua. Rà soát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2024, nhất là các chỉ tiêu không đạt hoặc đạt thấp để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch; quyết tâm tháo gỡ các "điểm nghẽn, lực cản" để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh, phát triển theo hướng sản xuất tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với tổ chức sản xuất liên kết, theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả và giá trị gia tăng. Chuẩn bị đầy đủ phương án và các điều kiện cần thiết để triển khai sản xuất cây trồng, vật nuôi năm 2025 hiệu quả, phù hợp với điều kiện nguồn nước. Chủ động phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu sản phẩm, mã số vùng trồng, sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu. Quan tâm triển khai thực hiện tốt Chương trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Làm tốt công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phòng chống cháy rừng, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng; triển khai hiệu quả "Chương trình đánh giá độ che phủ của cây rừng và các hệ sinh thái cảnh quan nông lâm nghiệp" trên địa bàn

tỉnh để nâng độ che phủ trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; phát triển các sản phẩm OCOP, tạo thương hiệu riêng, đặc trưng cho từng địa phương.

2.4. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến chế tạo, trong đó chú trọng phát triển công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông sản; phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, nâng cao giá trị sản phẩm công nghiệp trên cơ sở cơ giới hóa, tự động hóa, nâng cao tỷ lệ giá trị gia tăng nội địa, tạo ra nhiều sản phẩm thương hiệu quốc gia, có sức cạnh tranh và tham gia sâu hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Tiếp tục phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo, đảm bảo triển khai và hoàn thành các dự án năng lượng tái tạo đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII. Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án trọng điểm về phát triển công nghiệp; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng trong các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn, nhằm thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu, cụm công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ một số dự án công nghiệp đang triển khai đầu tư để đưa vào hoạt động trong năm 2025.

2.5. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm của địa phương, mở rộng tiêu thụ nội địa, thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh lưu chuyển hàng hóa, nâng tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn, tăng giá trị, sản lượng xuất khẩu hàng hóa của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, kinh tế số. Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất để tạo ra nguồn hàng ổn định, đảm bảo chất lượng, đáp ứng đủ nguồn nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

2.6. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, năng lực cạnh tranh, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số, đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ cho sản xuất của Nhân dân và đời sống xã hội. Đẩy mạnh phát triển du lịch theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch của tỉnh; ưu tiên phát triển loại hình du lịch cộng đồng gắn với du lịch nông nghiệp, văn hóa, sinh thái; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, triển khai du lịch thông minh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Bên cạnh đó, chú trọng phát triển hệ thống ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn và dịch vụ cho nền kinh tế.

2.7. Đẩy nhanh tiến độ lập, điều chỉnh các quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là sớm hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột. Quản lý các quy hoạch theo đúng quy định. Đẩy nhanh triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở theo Chương trình phát triển nhà ở được phê

duyệt; thực hiện công tác phát triển dự án nhà ở, khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh, ưu tiên các dự án phát triển khu đô thị đồng bộ, hiện đại. Tập trung xây dựng, nâng cấp thị xã Buôn Hồ trở thành đô thị loại III và xây dựng, từng bước đảm bảo điều kiện để huyện Ea Kar trở thành thị xã theo định hướng đã được xác định tại Quy hoạch tỉnh và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.8. Thực hiện tốt nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2025, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách ở mức cao nhất, trong đó chú trọng đẩy mạnh thu biện pháp tài chính, các dự án bán nhà thuộc sở hữu nhà nước, các dự án đầu tư thu tiền sử dụng đất để tăng thu tiền sử dụng đất, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, phấn đấu bù hụt thu tiền sử dụng đất các năm trước, đảm bảo nguồn vốn bố trí cho các dự án đầu tư bằng nguồn ngân sách tỉnh để hoàn thành kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt việc cân đối thu - chi ngân sách nhà nước, đảm bảo đầy đủ các khoản chi thực hiện công tác an sinh xã hội, phòng chống dịch bệnh, thiên tai.

2.9. Tích cực huy động, thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh thu hút các dự án ODA, FDI; đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng từng bước đồng bộ, đặc biệt là hạ tầng giao thông, đô thị, công nghệ thông tin, thương mại... và ưu tiên nguồn lực đầu tư theo hướng lấy thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị trung tâm vùng Tây Nguyên theo Kết luận số 67-KL/TW của Bộ Chính trị. Phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành Trung ương, các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công dự án đường cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh để bảo đảm dự án đúng tiến độ yêu cầu; tiếp tục củng cố, khôi phục, nâng cấp các công trình giao thông đường bộ hiện có, nâng cao tỷ lệ nhựa hoặc bê tông hoá đường tỉnh, đường huyện, đường xã.

2.10. Phát triển mạnh mẽ các loại hình doanh nghiệp và các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo, góp phần nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ nhằm nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý Nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn, hiệu quả, khả thi.

2.11. Theo dõi, nắm tình hình hoạt động, kịp thời hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Rà soát tất cả các dự án đầu tư đã hoàn thành nhưng chưa đi vào hoạt động, có giải pháp phù hợp để nhanh chóng đưa dự án vào hoạt động, đưa vốn vào nền kinh tế, đóng góp chung cho tăng trưởng. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư theo quy định, kịp thời phát hiện các sai sót để chỉ

đạo, chấn chỉnh kịp thời, đảm bảo hiệu quả và đúng quy định.

2.12. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, cơ hội đầu tư, các lợi thế của tỉnh, danh mục các dự án mời gọi đầu tư, chủ động tiếp cận trực tiếp các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước để mời gọi quan tâm đầu tư vào tỉnh. Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư, triển khai dự án và sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2.13. Sớm triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo quy định; kịp thời rà soát, điều chỉnh tổng thể kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 phù hợp với tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch 2026 - 2030 sát đúng định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Quy hoạch tỉnh, có trọng tâm trọng điểm, thực sự là đòn bẩy là vốn mồi cho đầu tư phát triển; chỉ đạo các chủ đầu tư tăng cường chỉ đạo, đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công; sớm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục đấu thầu, tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm, các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế. Bên cạnh đó, thực hiện kịp thời, hiệu quả và giải ngân các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

2.14. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện với phương châm *"chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả"*; chú trọng thúc đẩy quan hệ hợp tác quốc tế cấp địa phương đi vào chiều sâu, thực chất, ổn định và bền vững lâu dài; tăng cường hợp tác với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, đối tác nước ngoài khác theo các định hướng ưu tiên hợp tác của tỉnh đề ra tại Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; kết hợp hiệu quả giữa ngoại giao văn hóa, ngoại giao kinh tế và thông tin đối ngoại, chủ động tích cực phát huy sức mạnh văn hóa, con người, sức mạnh mềm trong công tác đối ngoại để quảng bá hình ảnh, tiềm năng, sản phẩm đặc trưng của tỉnh Đắk Lắk đến cộng đồng quốc tế nhằm tranh thủ mọi nguồn lực và sự ủng hộ của bên ngoài đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững của tỉnh.

3. Về phát triển văn hóa - xã hội

3.1. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách giảm nghèo, ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững, hạn chế tái nghèo, góp phần nâng cao mức sống của người dân. Phấn đấu đến hết năm 2025, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo tại các huyện nghèo từ 4 - 5%/năm; Tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện phấn đấu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều) giảm 6 - 7%/năm; Tỷ lệ huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo là 50%; Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều của huyện phấn đấu thoát khỏi tình

trạng nghèo, đặc biệt khó khăn cuối kỳ giảm ít nhất 60% so với đầu kỳ theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025; Thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 của huyện phấn đấu thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn tăng 1,8 lần so với năm 2020.

Quyết liệt chỉ đạo thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn thực hiện Chương trình. Nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn; phấn đấu đến cuối năm 2025 có 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Bình quân tiêu chí xây dựng nông thôn mới đạt được trên đơn vị xã là 16,5 tiêu chí/xã.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn; đẩy mạnh thực hiện công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát từ nguồn ngân sách Nhà nước, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả công tác dân tộc trong tình hình mới; chủ động nắm tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và đời sống, sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Phấn đấu có 26 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn, chiếm 48,1% tổng số xã đặc biệt khó khăn; 260 thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn; Tỷ lệ thôn đặc biệt khó khăn thuộc địa bàn xã khu vực I, II và xã không được phân định vào vùng dân tộc thiểu số và miền núi ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 50%. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

3.2. Tập trung phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; chú trọng giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo phù hợp nhu cầu thực tế và giải quyết việc làm cho lao động trên địa bàn; nâng cao năng lực của hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm, mở rộng thị trường và cơ hội việc làm cho lao động đã qua đào tạo có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài.

3.3. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh; duy trì thực hiện tốt chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình sách giáo khoa mới. Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý, dạy học và cải cách hành chính. Khuyến khích, đẩy mạnh công tác xã hội hóa và tăng cường tự chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học các cấp phục vụ dạy và học, kiên cố hóa phòng học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

3.4. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giá trị lịch sử, truyền thống dân tộc, nhất là văn hóa truyền thống của cộng đồng dân tộc thiểu số; đảm bảo gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm

an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ,... phục vụ nhiệm vụ chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh,... từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa thành thị và nông thôn.

3.5. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước về y tế; thường xuyên củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; chú trọng đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm và y đức của đội ngũ cán bộ y tế; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cho y tế; tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển y tế ngoài công lập, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và kêu gọi đầu tư, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế,... nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số giường bệnh/vạn dân, số bác sỹ/vạn dân theo kế hoạch của tỉnh đề ra. Tăng cường cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em; chủ động phòng, chống dịch bệnh, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh mới phát sinh và các bệnh dịch nguy hiểm khác xảy ra trên địa bàn.

3.6. Tích cực đầu tư phát triển công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Chuẩn bị, tổ chức thành công Lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 9 - năm 2025; Chương trình kỷ niệm 50 năm chiến thắng Buôn Ma Thuột, giải phóng tỉnh Đắk Lắk (10/3/1975 - 10/3/2025),...

4. Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Quản lý chặt chẽ, có hiệu quả về đất đai, tài nguyên, môi trường; thực hiện lồng ghép các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp. Quan tâm mời gọi các nhà đầu tư các dự án xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt tại các huyện, thị xã, thành phố theo quy hoạch. Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thiên tai; chủ động phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Về nội chính, cải cách hành chính (CCHC), phòng chống tham nhũng

Tăng cường công tác quản lý nhà Nước trên các lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quản lý nhà Nước, quản lý xã hội trên tất cả các lĩnh vực. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng pháp luật, đồng bộ, khả thi. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức bộ máy hành chính theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; khẩn trương thực hiện việc sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo lộ trình đề ra; xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chất lượng cao, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Đẩy mạnh CCHC, nhất là cải cách thủ tục hành chính; cải thiện, nâng cao các

chỉ số CCHC, trong đó chú trọng nâng cao vị trí xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR Inder). Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số; đồng thời, đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của kế hoạch phòng chống tham nhũng, tiêu cực và Kế hoạch thanh tra năm 2025. Triển khai thực hiện nghiêm Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm do Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Kiểm tra Trung ương chỉ ra.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh Nhân dân, thế trận an ninh Nhân dân vững chắc; đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang Nhân dân tỉnh thực sự chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; công tác tuyển quân huấn luyện, diễn tập theo chỉ tiêu, kế hoạch.

Chủ động nắm tình hình, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự, các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đất đai, hợp đồng nhận khoán, khai thác khoáng sản. Đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo hoạt động phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; đẩy mạnh các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh trấn áp tội phạm, kiềm chế tội phạm và các loại tội phạm xã hội; thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả tại các Kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh trong năm 2025.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám

sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ KH-ĐT; Bộ TC;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm CN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Huỳnh Thị Chiến Hòa